

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SOWITECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SOWITECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SOWITECH INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SOWITECH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107753535

3. Ngày thành lập: 08/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 28, phố Huyện, Thị trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đúc sắt, thép	2431
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)

3.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc ; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... - Sản xuất túi đựng nữ trang ; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp ; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được ; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít ; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như : Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự ; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện ; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào dậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim ; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự ; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự ; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như : Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo ; - Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng ; - Sản xuất các chi tiết kim loại khác như : + Sản xuất chân vịt tàu và cánh, + Mỏ neo , + Chuông, + Đường ray tàu hoả, + Móc gài, khoá, bản lề. - Sản xuất nam châm vĩnh cửu, kim loại ; - Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại ; - Dụng cụ cuộn tóc kim loại, ô cầm tay kim loại, lược.	2599
4.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
5.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
6.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
7.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790

8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác + Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác + Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) + Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại + Bán buôn sắt, thép + Bán buôn kim loại khác	4662
10.	Bán mô tô, xe máy + Bán buôn mô tô, xe máy + Bán lẻ mô tô, xe máy + Đại lý mô tô, xe máy	4541
11.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh + Vận tải hành khách bằng taxi + Vận tải hành khách bằng xe lam, xe lôi, xe máy + Vận tải hành khách bằng xe đạp, xe xích lô và xe thô sơ khác	4771
12.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
13.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
15.	Cho thuê xe có động cơ + Cho thuê ô tô + Cho thuê xe có động cơ khác	7710
16.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
17.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
18.	Phá dỡ	4311

19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí + Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước + Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu - Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính, - Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn... - Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua, - Sản xuất nỉ, - Sản xuất vải lót máy móc, - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn, - Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật, - Sản xuất dây giày, - Sản xuất bông đánh phấn và găng tay.	1329
21.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
22.	Xây dựng công trình công ích	4220
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
25.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
26.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) + Vận tải hành khách bằng taxi + Vận tải hành khách bằng xe lam, xe lôi, xe máy + Vận tải hành khách bằng xe đạp, xe xích lô và xe thô sơ khác	4931
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
28.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
29.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
30.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321

31.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
32.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác + Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) + Bán buôn xe có động cơ khác	4511
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động + Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
35.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
36.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
37.	Sản xuất giày dép	1520
38.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
39.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
40.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
41.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
42.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
43.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
44.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
47.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
49.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
50.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
52.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ + Xây dựng công trình đường sắt + Xây dựng công trình đường bộ	4210
53.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
54.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
55.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
56.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
57.	Dịch vụ ăn uống khác -Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng	5629

58.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy + Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy + Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy + Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
59.	Vận tải hành khách đường bộ khác + Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh + Vận tải hàng khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ + Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng + Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) + Vận tải hàng hóa bằng xe lam, xe lôi, xe công nông + Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ + Vận tải hàng hoá bằng phương tiện đường bộ khác	4933
61.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
62.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
63.	Xây dựng nhà các loại	4100
64.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
65.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác - Các công việc dưới bề mặt - Xây dựng bể bơi ngoài trời - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề mặt tòa nhà;	4390
66.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ MINH HƯỜNG	Số 28, Phố Huyện, Thị Trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	170.010	1.700.100.000	56,670	0011900114 14	
			Tổng số	170.010	1.700.100.000	56,670		
2	ĐỖ THỊ KHUYẾN	Thôn Sông Cầu, Xã Tân Xã, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	111471668	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		
3	LÊ XUÂN TÙNG	Số 28, Phố Huyện, Thị Trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.990	999.900.000	33,330	0010890150 30	
			Tổng số	99.990	999.900.000	33,330		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ XUÂN TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/03/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001089015030

Ngày cấp: 17/02/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 28, Phố Huyện, Thị trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 28, Phố Huyện, Thị trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội